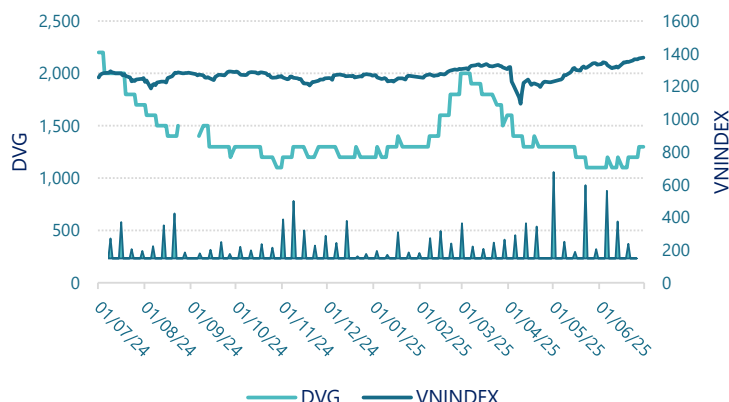


CTCP Đại Việt Group DVG (UPCOM: DVG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	1,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	28,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	61,000
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	36
P/E	-77.0
EPS	-17

DT thuần

Q2/25

54.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.70 | 14.0%

YoY: ▲ 23.2 | 73.8%

LN sau thuế

Q2/25

-0.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.65 | 74.3%

YoY: ▲ 1.43 | 86.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-0.4%

+/- YoY: ▲ 4.9%

DT thuần

6T 2025

103

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 56.2 | 120%

LN sau thuế

6T 2025

-1.11

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.41 | 27.2%

ROE

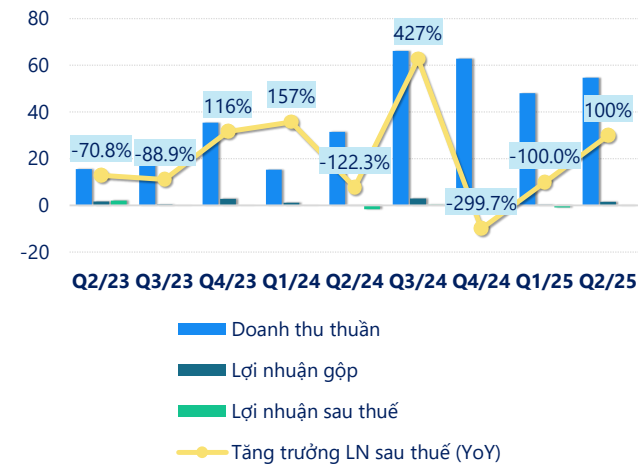
Q2/25

-0.2%

+/- YoY: ▲ 0.2%

tỷ VNĐ

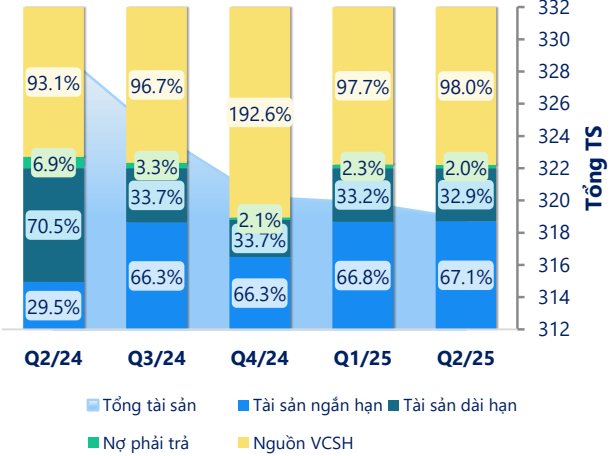
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

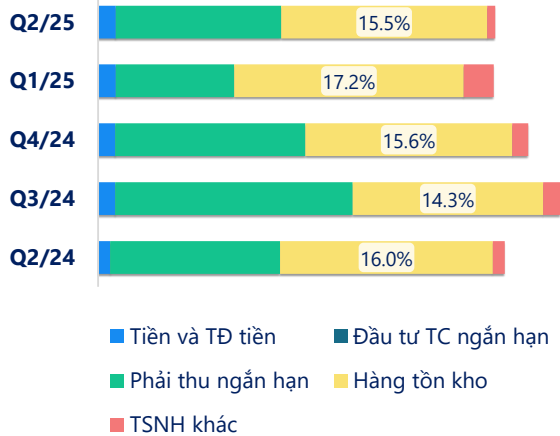
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



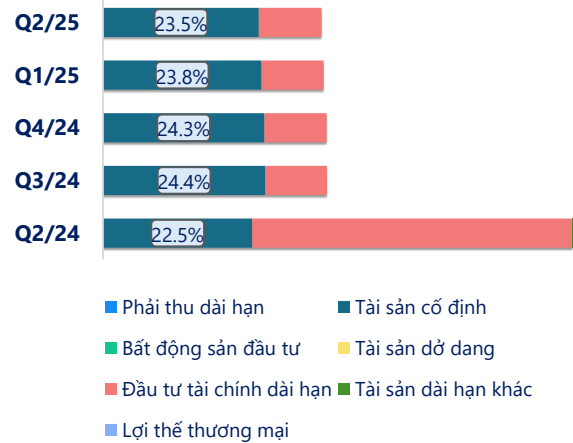
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

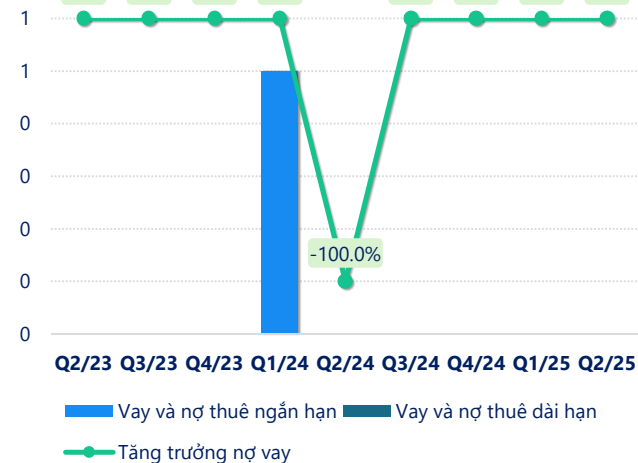
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

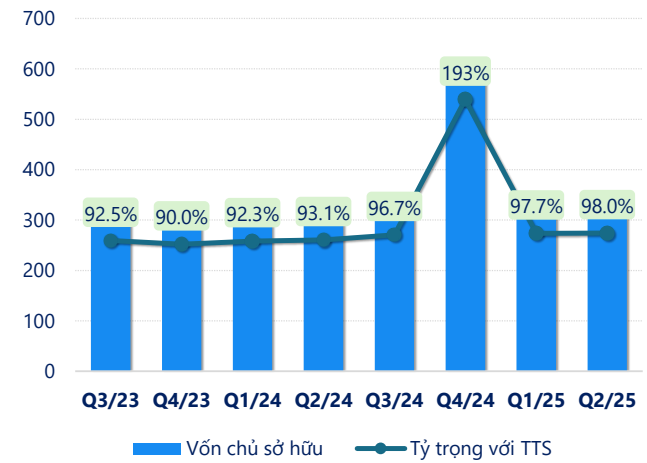
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

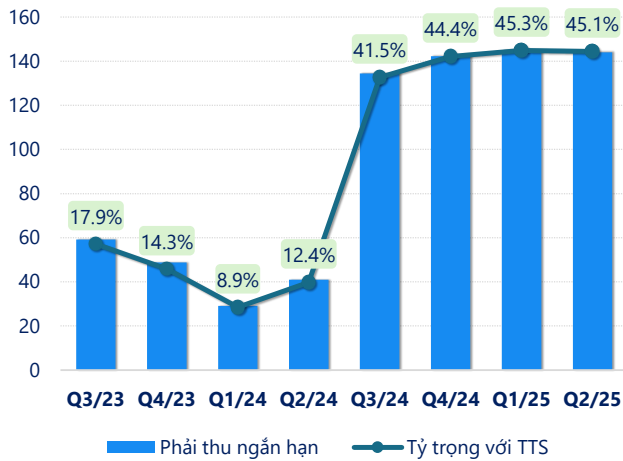
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



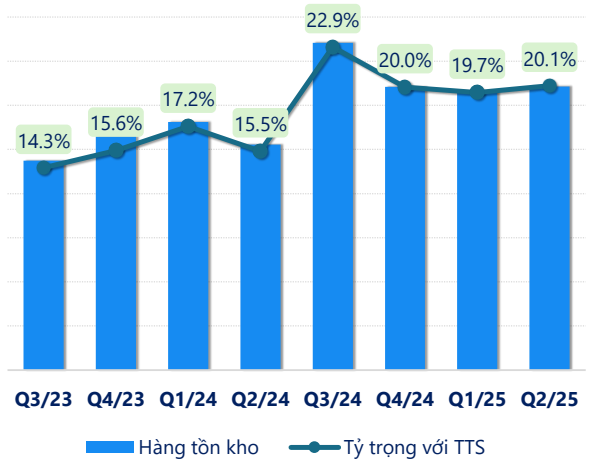
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


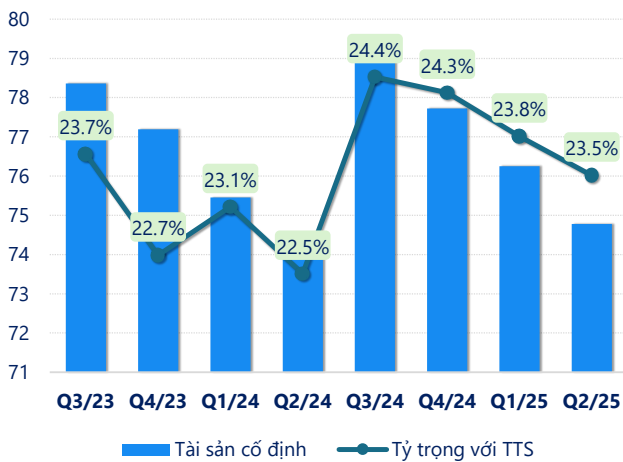
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


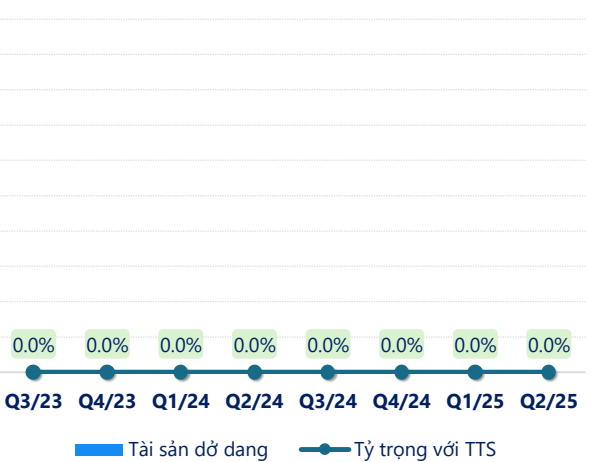
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

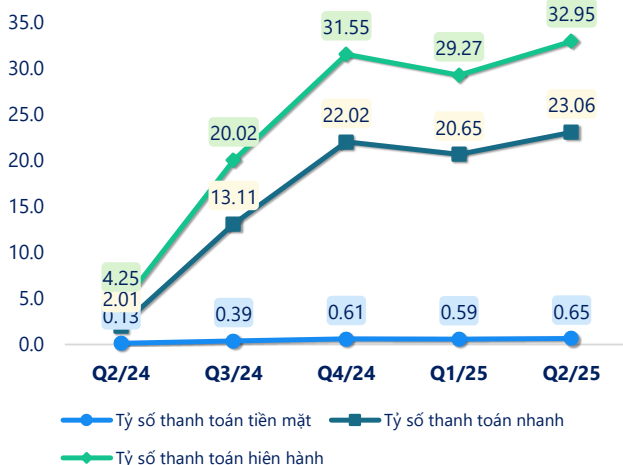
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

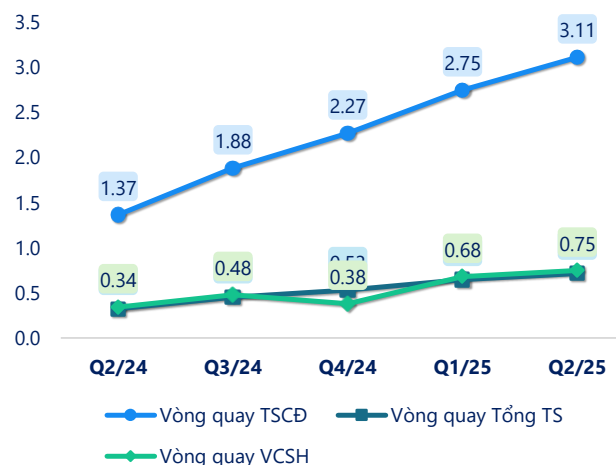
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	330	324	320	320	319
Tài sản ngắn hạn	97.1	215	212	214	214
Tiền và tương đương tiền	2.98	4.16	4.11	4.29	4.25
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	41.0	134	142	145	144
Hàng tồn kho	51.1	74.2	64.2	62.9	64.2
Tài sản ngắn hạn khác	2.01	2.24	1.90	1.65	1.62
Tài sản dài hạn	233	109	108	106	105
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	74.1	79.2	77.7	76.3	74.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	158	30.0	30.0	30.0	30.0
Tài sản dài hạn khác	0.01	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	22.8	10.7	6.73	7.30	6.50
Nợ ngắn hạn	22.8	10.7	6.73	7.30	6.50
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	7.70	0.24	3.97	4.70	3.68
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	307	313	617	313	312
Vốn chủ sở hữu	307	313	617	313	312
Vốn điều lệ	280	280	280	280	280
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)